

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Môn: ĐẠO ĐỨC HỌC ĐẠI CƯƠNG

Chương trình: Cử nhân chính trị

Dành cho học viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

HÀ NỘI, NĂM 2026

ĐỀ CƯƠNG MÔN ĐẠO ĐỨC HỌC ĐẠI CƯƠNG

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học: Đạo đức học đại cương
- Chương trình: Cử nhân chính trị dành cho học viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- Tổng số tiết: 45 tiết (Lý thuyết: 35 tiết; Thảo luận: 10 tiết; Tự học: 90 tiết)
- Khoa giảng dạy: Khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực I

2. Mô tả tóm tắt nội dung môn học (không quá 150 từ)

Môn Đạo đức học đại cương thuộc khối kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đạo đức và đạo đức học; nguồn gốc, bản chất, chức năng và vai trò của đạo đức; quy luật vận động, các kiểu đạo đức và quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội; các phạm trù cơ bản của đạo đức học; nguyên tắc, quy luật hình thành đạo đức mới và giáo dục đạo đức cách mạng. Môn học góp phần hình thành năng lực nhận diện, đánh giá các hiện tượng đạo đức và vận dụng kiến thức đạo đức học vào tự rèn luyện, giáo dục đạo đức và thực hiện chức trách của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Môn học có quan hệ trực tiếp với Triết học Mác - Lênin và các môn khoa học xã hội, nhân văn trong chương trình đào tạo.

Nội dung môn học gồm 6 bài:

Bài 1. Đối tượng và nhiệm vụ của đạo đức học.

Bài 2. Nguồn gốc, bản chất, chức năng và vai trò của đạo đức đối với đời sống con người.

Bài 3. Quy luật vận động và phát triển của đạo đức, các kiểu đạo đức và quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội khác.

Bài 4. Các phạm trù cơ bản của đạo đức học.

Bài 5. Những nguyên tắc và quy luật hình thành đạo đức mới.

Bài 6. Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn mới.

3. Mục tiêu môn học:

3.1. Về kiến thức:

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về đạo đức và đạo đức học, đặc biệt là quan điểm của đạo đức học Mác - Lênin; giúp người học nhận thức được nguồn gốc, bản chất, quy luật vận động, các giá trị và chuẩn mực cơ bản của đời sống đạo đức.

3.2. Về kỹ năng:

Hình thành cho người học kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá các hiện tượng đạo đức; bước đầu vận dụng kiến thức đạo đức học để xử lý những vấn đề đạo đức nảy sinh trong đời sống và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3.3. Về thái độ/tư tưởng:

Hình thành ý thức tự giác rèn luyện đạo đức, tôn trọng các giá trị đạo đức tiến bộ, có trách nhiệm với bản thân, tập thể và xã hội; chủ động vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác và cuộc sống.

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Nam Thắng

PHẦN II: CÁC BÀI GIẢNG MÔN HỌC

I. Bài 1

1. Tên bài: Đối tượng và nhiệm vụ của đạo đức học

2. Số tiết lên lớp: 04 tiết

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đạo đức, đạo đức học; đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ và phương pháp luận nghiên cứu của đạo đức học.
- Về kỹ năng: Giúp người học bước đầu vận dụng kiến thức của đạo đức học để nhận diện, phân tích một số hiện tượng đạo đức và thấy được ý nghĩa của đạo đức học đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành ý thức học tập, nghiên cứu đạo đức học và chủ động vận dụng kiến thức đã học vào tự rèn luyện và thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm đạo đức, đạo đức học. + Nêu được đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ và phương pháp luận nghiên cứu của đạo đức học. - Về kỹ năng: Bước đầu vận dụng kiến thức của bài để phân tích một hiện	Người học nắm được các khái niệm và nội dung cơ bản của bài; giải thích được ý nghĩa của việc học tập đạo đức học và liên hệ được với	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống. - Đánh giá quá trình học tập.

tượng đạo đức và liên hệ với hoạt động lãnh đạo, quản lý. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức tự giác học tập và vận dụng kiến thức đạo đức học vào rèn luyện bản thân.	một vấn đề trong thực tiễn công tác.	
--	--------------------------------------	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Dương Văn Duyên (2013), *Giáo trình Đạo đức học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 9-44.
2. Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 7-47.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Vũ Trọng Dung (Chủ biên, 2005), *Giáo trình Đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 9-62.
2. Nguyễn Thị Thọ, Mai Đình Trị (2007), “*Môn Đạo đức học Mác - Lênin trong bối cảnh toàn cầu hóa*”, Tạp chí Giáo dục, số 167, tr. 23-24.
3. Nguyễn Hồng Thúy (2009), “*Về quan điểm đạo đức học của chủ nghĩa hậu hiện đại*”, Tạp chí Triết học, số 7(218), tr. 72-76.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Đạo đức và đạo đức học là gì?	1. Khái niệm đạo đức - Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, gồm những quan điểm, nguyên tắc, chuẩn mực và giá trị điều chỉnh hành vi, cách ứng xử của con người.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, đạo đức có vai trò như thế nào trong điều chỉnh hành vi của

		- Sự điều chỉnh đạo đức được thực hiện thông qua niềm tin, lương tâm, trách nhiệm, phong tục, tập quán và dư luận xã hội. 2. Cấu trúc của đạo đức - Ý thức đạo đức và thực tiễn đạo đức. - Quan hệ đạo đức. - Đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội. 3. Khái niệm đạo đức học - Đạo đức học là khoa học nghiên cứu đạo đức, các quan hệ và quy luật của đời sống đạo đức. - Một số cách tiếp cận tiêu biểu trước Mác và cách tiếp cận của đạo đức học Mác - Lênin.	con người? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Phân biệt ngắn gọn đạo đức và đạo đức học.
2	Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đạo đức học là gì?	1. Đối tượng nghiên cứu - Các quan niệm, giá trị, chuẩn mực và quan hệ đạo đức. - Sự hình thành, vận động và phát triển của đời sống đạo đức. 2. Phạm vi nghiên cứu - Các quy luật phát triển của đạo đức.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Đạo đức học nghiên cứu những vấn đề gì? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một hiện

		- Quá trình hình thành và phát triển của đạo đức gắn với đời sống xã hội. - Đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội và những biểu hiện đạo đức trong các lĩnh vực của đời sống.	tượng đạo đức trong thực tiễn có thể trở thành đối tượng nghiên cứu của đạo đức học.
3	Nhiệm vụ và phương pháp luận nghiên cứu đạo đức học là gì?	1. Nhiệm vụ - Nghiên cứu các quan hệ và quá trình đạo đức trong đời sống xã hội. - Làm rõ nguồn gốc, bản chất, giá trị và chuẩn mực đạo đức. - Góp phần định hướng, giáo dục và phát triển những giá trị đạo đức tiến bộ. 2. Phương pháp luận nghiên cứu - Gắn lý luận với thực tiễn. - Tôn trọng tính khách quan và điều kiện lịch sử - cụ thể. - Sử dụng phân tích, tổng hợp, khái quát và so sánh trong nghiên cứu các hiện tượng đạo đức.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao nghiên cứu đạo đức phải gắn với điều kiện thực tế của xã hội? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Khi đánh giá một hành vi đạo đức, vì sao cần xem xét hoàn cảnh và điều kiện cụ thể?
4	Việc nghiên cứu, học tập đạo đức học có ý nghĩa như thế nào đối với cán	1. Ý nghĩa đối với nhận thức - Giúp hiểu bản chất, giá trị, chuẩn mực và các hiện tượng của đời sống đạo đức. - Tạo cơ sở để nhận diện hành vi	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, phẩm chất đạo đức ảnh hưởng như thế

	bộ lãnh đạo, quản lý?	phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực đạo đức. 2. Ý nghĩa đối với tự rèn luyện - Giúp cán bộ tự đánh giá hành vi, trách nhiệm và cách ứng xử của bản thân. - Góp phần hình thành ý thức tự giác tu dưỡng và rèn luyện đạo đức. 3. Ý nghĩa đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý - Góp phần nâng cao trách nhiệm, sự công bằng và cách ứng xử với Nhân Dân, đồng nghiệp và tập thể. - Giúp xem xét các vấn đề đạo đức phát sinh trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ. - Đối với cán bộ CHDCND Lào, việc vận dụng cần phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hóa và yêu cầu công tác của đất nước.	nào đến hiệu quả lãnh đạo, quản lý? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Nêu một vấn đề đạo đức thường gặp trong công tác và cách vận dụng kiến thức của bài để xem xét vấn đề đó.
--	------------------------------	---	---

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.

II. Bài 2

1. Tên bài: Nguồn gốc, bản chất, chức năng và vai trò của đạo đức đối với đời sống con người

2. Số tiết lên lớp: 08 tiết

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, những tính chất cơ bản, chức năng và vai trò của đạo đức đối với đời sống con người.
- Về kỹ năng: Giúp người học vận dụng những kiến thức của bài để nhận diện, phân tích các hiện tượng đạo đức và phát huy chức năng, vai trò của đạo đức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành ý thức coi trọng đạo đức, tự giác rèn luyện và chủ động phát huy vai trò của đạo đức trong công tác và cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được nguồn gốc và bản chất của đạo đức. + Nêu được những tính chất cơ bản của đạo đức. + Trình bày được chức năng và vai trò của đạo đức đối với đời sống con người. - Về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức của bài để phân tích một hiện tượng đạo đức và liên hệ với thực	Người học nắm được các nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, tính chất, chức năng và vai trò của đạo đức; biết liên hệ với một vấn đề đạo đức trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống. - Đánh giá quá trình học tập.

hiện chức trách, nhiệm vụ. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức tự giác rèn luyện và phát huy vai trò của đạo đức trong công tác.		
--	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Dương Văn Duyên (2013), *Giáo trình Đạo đức học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 45-78.
2. Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 48-104.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Vũ Trọng Dung (Chủ biên, 2005), *Giáo trình Đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 63-108.
2. Nguyễn Trọng Chuẩn (2005), “Đạo đức học Cantor và ý nghĩa hiện thời của nó”, *Tạp chí Triết học*, số 6, tr. 40-43.
3. Lê Thị Hoài (2020), “*Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất đạo đức và ý nghĩa của nó trong việc xây dựng đạo đức mới ở nước ta hiện nay*”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, số 48, tr. 73-80.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Nguồn gốc và bản chất của đạo đức được hiểu như thế nào?	1. Nguồn gốc của đạo đức - Đạo đức không có sẵn và không tồn tại tách rời đời sống xã hội. - Đạo đức hình thành từ lao động sản xuất và nhu cầu phối hợp,	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao những quan niệm và chuẩn mực đạo đức có thể khác

		điều chỉnh quan hệ giữa người với người trong đời sống cộng đồng. - Sự phân hóa lợi ích và đấu tranh xã hội cũng tác động đến sự hình thành, biến đổi của các quan niệm, chuẩn mực và giá trị đạo đức. 2. Bản chất của đạo đức - Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội. - Đạo đức phản ánh các quan hệ lợi ích và yêu cầu của đời sống xã hội thông qua các quan niệm, nguyên tắc, chuẩn mực và giá trị. - Đạo đức điều chỉnh nhận thức và hành vi của con người chủ yếu bằng sự tự giác, lương tâm, trách nhiệm, niềm tin, phong tục và dư luận xã hội. - Đạo đức có tính xã hội và tính lịch sử; nội dung cụ thể của đạo đức thay đổi cùng với điều kiện sống và sự phát triển của xã hội.	nhau giữa các thời kỳ lịch sử, các cộng đồng và các điều kiện sống khác nhau? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Từ quan niệm về nguồn gốc và bản chất của đạo đức, đồng chí hãy giải thích vì sao khi đánh giá một hiện tượng đạo đức cần đặt nó trong những điều kiện xã hội và lịch sử cụ thể.
2	Đạo đức có những tính chất cơ bản nào?	1. Tính tự nhiên và tính xã hội - Đạo đức gắn với con người cụ thể nhưng nội dung và chuẩn	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, vì

		mục đạo đức được hình thành trong đời sống xã hội. - Những nhu cầu, tình cảm tự nhiên của con người được định hướng và điều chỉnh bởi các quan hệ, giá trị và chuẩn mực xã hội. 2. Tính hai mặt - Đạo đức vừa biểu hiện ở ý thức, quan niệm và giá trị vừa biểu hiện ở hành vi, quan hệ và thực tiễn đạo đức. - Đánh giá đạo đức cần xem xét cả nhận thức, động cơ và hành vi thực tế. 3. Tính phổ biến - Mọi cộng đồng xã hội đều có những yêu cầu, quy tắc và chuẩn mực nhất định để điều chỉnh hành vi. - Một số giá trị như tôn trọng con người, trách nhiệm, trung thực, nhân ái có ý nghĩa rộng rãi nhưng biểu hiện cụ thể phụ thuộc điều kiện xã hội.	sao có những chuẩn mực đạo đức thay đổi theo thời gian nhưng một số giá trị đạo đức vẫn được nhiều thế hệ coi trọng? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy lựa chọn một chuẩn mực đạo đức trong đời sống hoặc công tác và phân tích biểu hiện của tính xã hội, tính lịch sử hoặc tính bền vững của chuẩn mực đó.
--	--	--	---

		4. Tính lịch sử và tính bền vững - Chuẩn mực đạo đức có thể thay đổi theo điều kiện lịch sử. - Đồng thời, nhiều giá trị tích cực được kế thừa, bổ sung và phát triển qua các thế hệ.	
3	Đạo đức có những chức năng và vai trò gì đối với đời sống con người?	1. Chức năng của đạo đức - Chức năng nhận thức: giúp con người nhận biết và đánh giá cái tốt, cái xấu, điều nên làm và không nên làm trong những quan hệ xã hội cụ thể. - Chức năng giáo dục: góp phần hình thành niềm tin, tình cảm, ý thức trách nhiệm và thói quen hành vi phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức. - Chức năng điều chỉnh hành vi: định hướng và điều chỉnh hành vi thông qua sự tự giác, lương tâm, trách nhiệm và dư luận xã hội. 2. Vai trò của đạo đức - Góp phần định hướng hành vi và hoàn thiện nhân cách con người. - Góp phần tạo sự đồng thuận,	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Trong đời sống và công tác, đạo đức tác động đến nhận thức và hành vi của con người bằng những cách nào? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy phân tích một trường hợp cho thấy đạo đức góp phần điều chỉnh hành vi của con người mà không cần sử dụng biện pháp cưỡng chế.

		tin cậy và hài hòa trong các quan hệ xã hội. - Đạo đức tiến bộ có thể tạo động lực tinh thần cho hoạt động và sự phát triển xã hội. - Đạo đức không thay thế pháp luật, chính sách hoặc các công cụ quản lý khác nhưng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính tự giác và trách nhiệm của con người.	
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để phát huy chức năng và vai trò của đạo đức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ?	1. Phát huy chức năng nhận thức của đạo đức - Nhận diện đúng các giá trị, chuẩn mực và yêu cầu đạo đức gắn với chức trách, nhiệm vụ. - Xem xét tác động của quyết định lãnh đạo, quản lý đối với con người, tập thể và Nhân Dân. 2. Phát huy chức năng giáo dục của đạo đức - Cán bộ tự giác tu dưỡng, rèn luyện và nêu gương bằng hành vi thực tế. - Kết hợp giáo dục, thuyết phục với xây dựng môi trường làm việc có kỷ luật, trách nhiệm và	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, phẩm chất và hành vi đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý ảnh hưởng như thế nào đến niềm tin của Nhân Dân và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một biểu hiện hạn chế

		tôn trọng lẫn nhau. 3. Phát huy chức năng điều chỉnh hành vi - Tự kiểm soát hành vi, thực hiện đúng trách nhiệm và chuẩn mực nghề nghiệp. - Tôn trọng lợi ích chính đáng của Nhân Dân, chống vụ lợi, quan liêu, thiếu trách nhiệm và cách ứng xử không phù hợp. 4. Phát huy vai trò của đạo đức trong thực tiễn CHDCND Lào - Gắn rèn luyện đạo đức với thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân Dân. - Tôn trọng những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các cộng đồng và dân tộc. - Kết hợp giáo dục đạo đức với pháp luật, kỷ luật và trách nhiệm công vụ để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý.	về đạo đức có thể xảy ra trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý và đề xuất biện pháp khắc phục.
--	--	--	---

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.

III. Bài 3

1. Tên bài: Quy luật vận động và phát triển của đạo đức, các kiểu đạo đức và quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội khác

2. Số tiết lên lớp: 08 tiết

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quy luật vận động và phát triển của đạo đức, các kiểu đạo đức và mối quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội khác.
- Về kỹ năng: Giúp người học vận dụng kiến thức của bài để nhận diện sự biến đổi của đời sống đạo đức và xem xét mối quan hệ giữa đạo đức với chính trị, pháp luật, tôn giáo, nghệ thuật và khoa học trong thực tiễn.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành thái độ tôn trọng quy luật khách quan, biết kế thừa các giá trị đạo đức tiến bộ và chủ động vận dụng kiến thức đạo đức học vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được các quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển đạo đức. + Nêu được các kiểu đạo đức cơ bản. + Trình bày được quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội khác. - Về kỹ năng: - Vận dụng kiến thức để phân tích một	Người học nắm được các quy luật, các kiểu đạo đức và quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội; biết liên hệ, phân tích một vấn đề thực tiễn.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống. - Đánh giá quá trình học tập.

vấn đề đạo đức trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức kế thừa giá trị đạo đức tích cực và vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Dương Văn Duyên (2013), *Giáo trình Đạo đức học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 79-112.
2. Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 48-104.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Anh Dũng, Nguyễn Phương Nhị (2003), “*Tôn giáo và đạo đức học môi trường*”, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 4, tr. 17-21.
2. Vũ Trọng Dung (Chủ biên, 2005), *Giáo trình Đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 109-163.
3. Nguyễn Văn Hạnh (2019), “*Triết học đạo đức của Immanuel Kant*”, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 3, tr. 37-43.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Đạo đức có những quy luật vận động và phát triển như thế nào?	1. Tồn tại xã hội quyết định sự hình thành và phát triển của đạo đức - Đạo đức hình thành và biến đổi trên cơ sở những điều kiện kinh tế, xã hội và đời sống thực	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, những nguyên nhân nào làm cho các quan niệm và

		tiền của con người. - Khi điều kiện xã hội thay đổi, các quan niệm, giá trị và chuẩn mực đạo đức cũng có sự biến đổi. - Đạo đức có tính độc lập tương đối nên sự thay đổi của đạo đức không diễn ra hoàn toàn đồng thời với sự thay đổi của đời sống vật chất. 2. Sự kế thừa trong phát triển đạo đức - Đạo đức mới không hình thành từ khoảng trống mà kế thừa những giá trị tích cực đã được lịch sử và cộng đồng thừa nhận. - Kế thừa phải có chọn lọc, phù hợp với yêu cầu và điều kiện phát triển mới. 3. Sự đấu tranh giữa các quan niệm và hệ giá trị đạo đức trong xã hội có giai cấp - Sự khác nhau về địa vị và lợi ích xã hội có thể dẫn đến những quan niệm và chuẩn	chuẩn mực đạo đức trong xã hội thay đổi theo thời gian? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy lựa chọn một giá trị hoặc chuẩn mực đạo đức trong thực tiễn và phân tích sự kế thừa hoặc biến đổi của nó khi điều kiện xã hội thay đổi.
--	--	---	--

		mức đạo đức khác nhau. - Trong quá trình phát triển có sự tác động, đấu tranh và thay thế giữa những quan niệm đạo đức khác nhau. 4. Xu hướng tiến bộ của đạo đức trong lịch sử - Tiến bộ đạo đức gắn với việc ngày càng đề cao con người, trách nhiệm, công bằng, hợp tác và những giá trị nhân văn. - Tiến bộ đạo đức không diễn ra theo đường thẳng mà phụ thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể.	
2	Trong lịch sử xã hội đã hình thành những kiểu đạo đức cơ bản nào?	1. Các kiểu đạo đức gắn với sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội - Đạo đức trong xã hội cộng sản nguyên thủy. - Đạo đức trong xã hội chiếm hữu nô lệ. - Đạo đức trong xã hội phong kiến. - Đạo đức trong xã hội tư bản chủ nghĩa. - Đạo đức cộng sản chủ nghĩa.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, vì sao ở các thời kỳ lịch sử khác nhau lại xuất hiện những quan niệm và chuẩn mực đạo đức khác nhau? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp:

		2. Các kiểu đạo đức xét theo địa vị của các giai cấp trong xã hội có giai cấp - Đạo đức của giai cấp thống trị phản ánh lợi ích, địa vị và yêu cầu duy trì trật tự xã hội của giai cấp thống trị. - Đạo đức của giai cấp bị trị phản ánh điều kiện sống, lợi ích và những yêu cầu đấu tranh của các giai cấp bị trị. 3. Ý nghĩa phương pháp luận - Mỗi kiểu đạo đức cần được xem xét trong điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. - Cần phân biệt yếu tố mang dấu ấn lịch sử, giai cấp với những giá trị tích cực có thể được kế thừa và phát triển.	Vì sao khi xây dựng đạo đức mới cần kế thừa có chọn lọc những giá trị đạo đức tốt đẹp đã hình thành trong lịch sử?
3	Đạo đức có quan hệ như thế nào với chính trị, pháp luật, tôn giáo, nghệ thuật và khoa học?	1. Đạo đức và chính trị - Đề cập phản ánh các quan hệ xã hội và tác động đến hành vi của con người. - Chính trị định hướng những mục tiêu, lợi ích xã hội lớn; đạo đức góp phần tạo cơ sở giá	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, đạo đức và pháp luật giống nhau và khác nhau như thế nào trong việc

		trị và trách nhiệm trong hoạt động chính trị. 2. Đạo đức và pháp luật - Đều có chức năng điều chỉnh hành vi và các quan hệ xã hội. - Pháp luật điều chỉnh bằng quy phạm có tính bắt buộc và bảo đảm của nhà nước; đạo đức chủ yếu bằng tự giác, lương tâm và dư luận xã hội. - Đạo đức và pháp luật cần hỗ trợ lẫn nhau nhưng không đồng nhất. 3. Đạo đức và tôn giáo - Tôn giáo có thể chứa đựng những chuẩn mực và giá trị đạo đức, ảnh hưởng đến hành vi của tín đồ và cộng đồng. - Cần tôn trọng những giá trị đạo đức tích cực đồng thời phân biệt đạo đức với niềm tin tôn giáo. 4. Đạo đức và nghệ thuật - Nghệ thuật phản ánh đời sống bằng hình tượng và có khả	điều chỉnh hành vi của con người? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy phân tích một tình huống trong đó việc giải quyết vấn đề chỉ dựa vào pháp luật là chưa đủ mà còn cần đến trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức.
--	--	---	---

		năng nuôi dưỡng tình cảm, lý tưởng và giá trị đạo đức. - Giá trị đạo đức và giá trị thẩm mỹ có quan hệ nhưng không đồng nhất. 5. Đạo đức và khoa học - Khoa học cung cấp tri thức và phương tiện cho hoạt động của con người. - Đạo đức định hướng trách nhiệm trong sử dụng tri thức, khoa học và công nghệ vì con người và xã hội.	
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần vận dụng các quy luật vận động, phát triển của đạo đức và mối quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác như thế nào trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ?	1. Nhận thức đúng sự vận động và phát triển của đạo đức - Xem xét hiện tượng đạo đức trong điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội và văn hóa cụ thể. - Không bảo thủ giữ nguyên mọi chuẩn mực cũ nhưng cũng không phủ nhận sạch trơn các giá trị truyền thống. - Chủ động kế thừa, phát huy những giá trị đạo đức tích cực phù hợp với yêu cầu phát triển. 2. Kết hợp đạo đức với chính	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, vì sao cần kết hợp giáo dục đạo đức với pháp luật, kỷ luật và trách nhiệm công vụ? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Từ thực tiễn công tác, đồng chí hãy

		trị và pháp luật trong lãnh đạo, quản lý - Thực hiện nhiệm vụ chính trị phải gắn với trách nhiệm đạo đức và lợi ích chính đáng của Nhân Dân. - Kết hợp giáo dục, thuyết phục, nêu gương với pháp luật, kỷ luật và trách nhiệm công vụ. 3. Xử lý phù hợp quan hệ giữa đạo đức với tôn giáo, nghệ thuật và khoa học - Tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tích cực của cộng đồng. - Phát huy vai trò giáo dục của văn hóa, nghệ thuật. - Đề cao trách nhiệm đạo đức trong ứng dụng khoa học và công nghệ. 4. Liên hệ với thực tiễn CHDCND Lào - Vận dụng phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, dân tộc và yêu cầu phát triển của đất nước.	nêu một vấn đề liên quan đến đạo đức và pháp luật hoặc đạo đức và tôn giáo, sau đó đề xuất cách xử lý phù hợp đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.
--	--	---	--

		- Cán bộ phải nêu gương, gần Nhân Dân và góp phần xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh trong cơ quan, đơn vị và cộng đồng.	
--	--	---	--

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.

IV. Bài 4

1. Tên bài: Các phạm trù cơ bản của đạo đức học

2. Số tiết lên lớp: 08 tiết

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phạm trù đạo đức học và các phạm trù: hạnh phúc, thiện và ác, lương tâm, nghĩa vụ, lễ sống.
- Về kỹ năng: Giúp người học vận dụng các phạm trù cơ bản của đạo đức học để nhận diện, đánh giá những biểu hiện phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực đạo đức và định hướng hành vi trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành ý thức tự giác rèn luyện, hướng tới những giá trị đạo đức tích cực và có trách nhiệm với bản thân, tập thể và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm và chức năng của phạm trù đạo đức học. + Nêu và giải thích được nội dung cơ bản của các phạm trù: hạnh phúc, thiện và ác, lương tâm, nghĩa vụ, lễ sống. - Về kỹ năng: - Vận dụng các phạm trù để nhận diện, đánh giá một số hiện tượng và hành vi đạo đức trong thực tiễn.	Người học nắm được nội dung cơ bản của các phạm trù đạo đức học; biết sử dụng các phạm trù để nhận diện, đánh giá hành vi và liên hệ với thực tiễn lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống. - Đánh giá quá trình học tập.

- Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức tự giác rèn luyện và hướng hành vi theo những giá trị đạo đức tích cực.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Dương Văn Duyên (2013), *Giáo trình Đạo đức học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 113-160.
2. Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 105-369.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Vũ Trọng Dung (Chủ biên, 2005), *Giáo trình Đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 164-223.
2. Đỗ Minh Hợp (2007), “*Tự do và trách nhiệm trong đạo đức học hiện sinh*”, Tạp chí Triết học, số 12, tr. 27-33.
3. Nguyễn Văn Phúc (2012), “*Lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội: Từ góc nhìn lịch sử đạo đức học*”, Tạp chí Triết học, số 4, tr. 14-20.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Phạm trù đạo đức học là gì, có những đặc điểm và chức năng nào?	1. Khái niệm phạm trù đạo đức học - Là những khái niệm chung nhất phản ánh những mặt, thuộc tính và mối liên hệ cơ bản, phổ biến của đời sống đạo đức. - Các phạm trù giúp khái quát và đánh giá những hiện tượng,	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Khi đánh giá một người hoặc một hành vi là tốt hay xấu, theo đồng chí chúng ta thường dựa vào

		quan hệ và hành vi đạo đức. 2. Đặc điểm - Có tính phổ biến và khái quát cao. - Vừa phản ánh hiện thực vừa chứa đựng sự đánh giá về giá trị. - Nhiều phạm trù thể hiện sự đối lập về giá trị như thiện - ác. 3. Chức năng - Chức năng nhận thức: giúp hiểu và phân tích đời sống đạo đức. - Chức năng định hướng giá trị: giúp con người lựa chọn giá trị, chuẩn mực và hành vi phù hợp.	những giá trị và chuẩn mực nào? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao các phạm trù đạo đức học vừa có chức năng nhận thức vừa có chức năng định hướng giá trị?
2	Hạnh phúc là gì, có cơ sở và ý nghĩa như thế nào đối với đời sống con người?	1. Bản chất của hạnh phúc - Hạnh phúc là trạng thái thỏa mãn tích cực của con người khi những nhu cầu, lợi ích và mục đích sống chính đáng được thực hiện. - Hạnh phúc gắn với điều kiện sống, quan hệ xã hội, hoạt động và sự tự đánh giá của mỗi người. 2. Tính chất của hạnh phúc	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, hạnh phúc chỉ phụ thuộc vào điều kiện vật chất hay còn phụ thuộc vào những yếu tố nào khác? 2. Câu hỏi sau giờ

		- Có mặt cá nhân và mặt xã hội. - Có yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. - Nội dung và cách cảm nhận hạnh phúc có tính lịch sử, cụ thể. 3. Nguồn gốc và cơ sở của hạnh phúc - Gắn với lao động, quan hệ xã hội, đời sống vật chất và tinh thần. - Hạnh phúc bền vững cần gắn lợi ích cá nhân với lợi ích chính đáng của cộng đồng và xã hội. 4. Ý nghĩa - Định hướng mục tiêu sống tích cực và thúc đẩy con người hoàn thiện bản thân.	lên lớp: Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, hạnh phúc cá nhân cần được đặt trong mối quan hệ như thế nào với trách nhiệm đối với tập thể và Nhân Dân?
3	Thiện và ác là gì, có quan hệ với nhau như thế nào?	1. Bản chất của thiện và ác - Thiện biểu thị những giá trị, hành vi phù hợp với lợi ích chính đáng của con người, cộng đồng và sự tiến bộ xã hội. - Ác biểu thị những hành vi, quan hệ gây tổn hại đến con người, cộng đồng và những giá	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, căn cứ vào đâu để đánh giá một hành vi là thiện hay ác?

		trị đạo đức tiên bộ. 2. Tính chất của thiện và ác - Có tính xã hội và lịch sử. - Việc đánh giá thiện - ác cần căn cứ vào động cơ, hành vi, hậu quả và điều kiện cụ thể. 3. Mối liên hệ giữa thiện và ác - Thiện và ác đối lập về giá trị nhưng cùng tồn tại trong đời sống đạo đức. - Con người phải biết nhận diện, lựa chọn và thực hành cái thiện đồng thời đấu tranh với cái ác. 4. Ý nghĩa của cái thiện - Định hướng hành vi, củng cố niềm tin và góp phần xây dựng quan hệ xã hội lành mạnh.	2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một tình huống trong công tác mà cán bộ phải lựa chọn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung, sau đó phân tích sự lựa chọn dưới góc độ thiện và ác.
4	Lương tâm là gì, được hình thành như thế nào và có vai trò gì đối với hành vi đạo đức?	1. Bản chất và cấu trúc của lương tâm - Lương tâm là năng lực tự đánh giá về mặt đạo đức đối với suy nghĩ và hành vi của chính mình. - Lương tâm biểu hiện qua ý thức trách nhiệm, sự thanh thản khi làm đúng và sự day dứt, hối	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao con người có thể cảm thấy day dứt, hối hận sau khi thực hiện một hành vi mà bản thân cho là

		hận khi làm sai. 2. Nguồn gốc và cơ sở của lương tâm - Hình thành trong quá trình giáo dục, giao tiếp, hoạt động xã hội và sự tự rèn luyện của cá nhân. - Gắn với việc cá nhân tiếp nhận và chuyển hóa các chuẩn mực xã hội thành yêu cầu tự thân. 3. Ý nghĩa - Giúp con người tự kiểm soát và điều chỉnh hành vi. - Là cơ sở quan trọng của sự tự giác đạo đức. 4. Giáo dục lương tâm - Kết hợp giáo dục của gia đình, nhà trường, tổ chức và xã hội với tự giáo dục, tự kiểm tra và tự rèn luyện.	sai? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để giữ gìn lương tâm và nâng cao khả năng tự kiểm soát hành vi trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ?
5	Nghĩa vụ đạo đức là gì, được hình thành trên cơ sở nào và có	1. Bản chất của nghĩa vụ - Nghĩa vụ đạo đức là yêu cầu về trách nhiệm mà cá nhân tự giác nhận thức và thực hiện đối với người khác, tập thể và xã	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, vì sao mỗi người đều có những

	ý nghĩa như thế nào?	hội. - Nghĩa vụ thể hiện sự thống nhất giữa yêu cầu xã hội và ý thức tự giác của cá nhân. 2. Tính chất - Có tính xã hội, lịch sử và cụ thể. - Vừa mang tính bắt buộc về mặt đạo đức vừa đòi hỏi sự tự giác. 3. Nguồn gốc và cơ sở - Hình thành từ các quan hệ xã hội, vị trí, vai trò và trách nhiệm của con người trong cộng đồng. 4. Ý nghĩa - Giúp cá nhân xác định trách nhiệm và điều chỉnh hành vi. - Góp phần duy trì sự hợp tác, kỷ luật và trách nhiệm xã hội.	trách nhiệm nhất định đối với gia đình, tập thể và xã hội? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Nghĩa vụ đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý có quan hệ như thế nào với chức trách và trách nhiệm công vụ?
6	Lẽ sống là gì và có vai trò như thế nào đối với định hướng cuộc sống của con người?	1. Bản chất của lẽ sống - Lẽ sống là quan niệm về mục đích, ý nghĩa và giá trị của cuộc đời, định hướng cho sự lựa chọn và hoạt động của con người. - Lẽ sống thể hiện mối quan hệ giữa nhu cầu, lợi ích cá nhân với	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, điều gì tạo nên ý nghĩa của cuộc sống đối với mỗi người?

		trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. 2. Tính chất và đặc trưng - Có tính xã hội, lịch sử và mang dấu ấn cá nhân. - Có khả năng định hướng lâu dài đối với thái độ và hành vi. 3. Các kiểu lễ sống - Lễ sống tích cực hướng tới lao động, cống hiến, phát triển bản thân và lợi ích chung. - Lễ sống lệch lạc có thể tuyệt đối hóa lợi ích cá nhân, vật chất hoặc quyền lực. 4. Ý nghĩa - Giúp con người xác định mục tiêu, động lực và cách sống có trách nhiệm.	2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Lễ sống của cán bộ lãnh đạo, quản lý cần được thể hiện như thế nào trong quan hệ giữa lợi ích cá nhân, trách nhiệm công tác và phục vụ Nhân Dân?
7	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng các phạm trù cơ bản của đạo đức học như thế nào để nhận diện	1. Sử dụng các phạm trù làm cơ sở nhận diện và đánh giá - Hạnh phúc: xem xét sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung. - Thiện và ác: đánh giá động cơ, hành vi và hậu quả đối với con	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, những biểu hiện nào cho thấy một cán bộ đang thực hiện tốt hoặc

	những biểu hiện phù hợp hoặc lệch chuẩn đạo đức?	người, tập thể và xã hội. - Lương tâm: xem xét khả năng tự đánh giá, tự kiểm soát và chịu trách nhiệm. - Nghĩa vụ: xem xét mức độ thực hiện trách nhiệm đối với chức trách, tập thể và Nhân Dân. - Lễ sống: xem xét mục đích, động cơ và định hướng lâu dài của cán bộ. 2. Nhận diện biểu hiện phù hợp với chuẩn mực đạo đức - Tận tụy, trách nhiệm, công bằng, trung thực, tôn trọng Nhân Dân và lợi ích chung. - Biết tự kiểm tra, nhận khuyết điểm và sửa chữa sai sót. 3. Nhận diện biểu hiện lệch chuẩn - Vụ lợi, thiếu trách nhiệm, quan liêu, lạm dụng quyền hạn hoặc đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích chung. - Nói không đi đôi với làm, né tránh trách nhiệm hoặc thiếu tôn trọng tập thể và Nhân Dân.	chưa tốt các chuẩn mực đạo đức trong công tác? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy sử dụng ít nhất hai phạm trù đạo đức học đã học để phân tích một biểu hiện phù hợp hoặc lệch chuẩn đạo đức trong hoạt động lãnh đạo, quản lý.
--	--	--	---

8	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng các phạm trù cơ bản của đạo đức học như thế nào để hình thành, bồi đắp chuẩn mực đạo đức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ?	1. Đối với bản thân cán bộ - Xác định lẽ sống và mục tiêu công tác gắn với trách nhiệm phục vụ Nhân Dân. - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, giữ gìn lương tâm nghề nghiệp và chủ động hướng tới cái thiện. - Hải hòa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội. - Thường xuyên tự kiểm tra, tự đánh giá và tự rèn luyện. 2. Đối với tập thể - Xây dựng các chuẩn mực ứng xử rõ ràng, phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. - Phát huy nêu gương, giáo dục, thuyết phục và dư luận tích cực trong tập thể. - Kịp thời biểu dương hành vi tốt và góp ý, chấn chỉnh biểu hiện lệch chuẩn. 3. Liên hệ thực tiễn CHDCND Lào - Việc bồi đắp chuẩn mực đạo đức cần phù hợp với nhiệm vụ	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, việc nêu gương của người lãnh đạo có tác động như thế nào đến việc hình thành chuẩn mực đạo đức của tập thể? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Từ các phạm trù đã học, đồng chí hãy đề xuất những việc cán bộ lãnh đạo, quản lý cần thực hiện thường xuyên để tự rèn luyện và góp phần xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh trong cơ quan, đơn vị.
---	---	---	--

		chính trị, điều kiện văn hóa, xã hội và truyền thống tốt đẹp của đất nước. - Kết hợp rèn luyện đạo đức với pháp luật, kỷ luật, trách nhiệm công vụ và mối quan hệ gần gũi với Nhân Dân.	
--	--	---	--

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.

V. Bài 5

1. Tên bài: Những nguyên tắc và quy luật hình thành đạo đức mới

2. Số tiết lên lớp: 08 tiết

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò của đạo đức mới; những nguyên tắc và quy luật hình thành đạo đức mới.
- Về kỹ năng: Giúp người học vận dụng các nguyên tắc và quy luật hình thành đạo đức mới vào tự rèn luyện và góp phần bồi dưỡng đạo đức của cá nhân, tập thể trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành niềm tin vào những giá trị tiến bộ của đạo đức mới, ý thức tự giác rèn luyện và trách nhiệm xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh trong cơ quan, đơn vị.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm và vai trò của đạo đức mới. + Nêu và giải thích được những nguyên tắc cơ bản của đạo đức mới. + Trình bày được những quy luật cơ bản của quá trình hình thành đạo đức mới. - Về kỹ năng: - Vận dụng được các nguyên tắc và quy luật để phân tích, đề xuất cách hình	Người học nắm được nội dung cơ bản về đạo đức mới, các nguyên tắc và quy luật hình thành đạo đức mới; biết vận dụng vào một vấn đề cụ thể trong thực tiễn công tác.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống. - Đánh giá quá trình học tập.

thành, bồi dưỡng đạo đức của cá nhân và tập thể. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức tự giác rèn luyện và tích cực xây dựng những giá trị đạo đức tiến bộ.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Dương Văn Duyên (2013), *Giáo trình Đạo đức học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 161-196.
2. Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 105-369.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Vũ Trọng Dung (Chủ biên, 2005), *Giáo trình Đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 164-223.
2. Ngô Đình Xây (2004), “*Những biện pháp hình thành nền đạo đức mới trong di huấn của V.I. Lênin*”, Tạp chí Cộng sản, số 2, tr. 26-28.
3. Nguyễn Văn Phúc (2012), “*Lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội: Từ góc nhìn lịch sử đạo đức học*”, Tạp chí Triết học, số 4, tr. 14-20.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Đạo đức mới là gì, có những đặc điểm và vai trò như thế nào?	1. Khái niệm đạo đức mới - Đạo đức mới là đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân, gắn với mục tiêu giải phóng người lao động và xây dựng xã hội mới.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, khi điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi thì những yêu

		- Đạo đức mới phản ánh lợi ích căn bản của giai cấp công nhân và Nhân Dân lao động đồng thời hướng tới những giá trị tiến bộ, nhân văn. 2. Đặc điểm của đạo đức mới - Đối lập với những quan niệm, hành vi đạo đức bảo vệ áp bức, bóc lột và bất công. - Kế thừa có chọn lọc những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu những giá trị tiến bộ của nhân loại. - Hướng tới sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích cộng đồng và lợi ích xã hội. - Đề cao đoàn kết, tương trợ, trách nhiệm, lao động và sự phát triển của con người. 3. Vai trò của đạo đức mới - Định hướng nhận thức và lựa chọn giá trị. - Điều chỉnh hành vi và các quan hệ xã hội bằng sự tự giác. - Góp phần hình thành nhân cách, củng cố đoàn kết và tạo	cầu và chuẩn mực đạo đức của con người có cần thay đổi không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Đạo đức mới cần kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống như thế nào để vừa giữ được những giá trị tốt đẹp vừa phù hợp với yêu cầu phát triển mới?
--	--	---	---

		động lực tinh thần trong xây dựng xã hội mới.	
2	Đạo đức mới được xây dựng trên những nguyên tắc cơ bản nào?	1. Chủ nghĩa tập thể là cơ sở của đạo đức mới - Đề cao lợi ích chung nhưng không phủ nhận lợi ích cá nhân chính đáng. - Hướng tới sự hài hòa giữa cá nhân, tập thể và xã hội. - Chống chủ nghĩa cá nhân vị kỷ và việc đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích chung. 2. Lao động tự giác, sáng tạo là cội nguồn của đạo đức mới - Lao động là điều kiện cơ bản để con người tồn tại, phát triển và đóng góp cho xã hội. - Đạo đức mới đề cao thái độ lao động tự giác, trách nhiệm, tiết kiệm và sáng tạo. 3. Chủ nghĩa yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế - Gắn trách nhiệm đối với Tổ quốc, Nhân Dân với đoàn kết, hợp tác và tôn trọng các dân tộc khác.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, trong công tác có phải lúc nào lợi ích cá nhân cũng đối lập với lợi ích tập thể hay không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy lựa chọn một trong các nguyên tắc của đạo đức mới và phân tích ý nghĩa của nguyên tắc đó đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

		- Chống tư tưởng dân tộc hẹp hòi, kỳ thị và những hành vi gây chia rẽ. 4. Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản - Tôn trọng con người, phẩm giá và quyền lợi chính đáng của con người. - Quan tâm đến người lao động, những người gặp khó khăn và hướng tới sự phát triển tự do, toàn diện của con người.	
3	Đạo đức mới được hình thành và phát triển theo những quy luật cơ bản nào?	1. Đạo đức mới kế thừa và phát triển từ những tiền đề đạo đức đã hình thành trong xã hội cũ - Những giá trị tiến bộ, tinh thần đoàn kết, ý thức lao động và đấu tranh của người lao động là những tiền đề quan trọng. - Sự kế thừa phải có chọn lọc và được bổ sung bằng những nội dung phù hợp với xã hội mới. 2. Đạo đức mới hình thành trong quá trình xây dựng xã hội	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, chỉ học tập các chuẩn mực đạo đức có đủ để một người trở thành người có đạo đức tốt hay không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao hình thành đạo đức mới phải

		mới - Những biến đổi về kinh tế, chính trị, văn hóa và quan hệ xã hội tạo điều kiện cho các giá trị, chuẩn mực đạo đức mới hình thành. - Xây dựng đạo đức mới gắn với xây dựng môi trường xã hội, thể chế, tổ chức và các quan hệ xã hội phù hợp. 3. Đạo đức mới là kết quả của giáo dục, rèn luyện và tự rèn luyện - Giáo dục giúp cá nhân nhận thức các giá trị, chuẩn mực và trách nhiệm đạo đức. - Rèn luyện trong hoạt động thực tiễn biến nhận thức thành thói quen và hành vi. - Tự rèn luyện giữ vai trò trực tiếp trong việc chuyển yêu cầu xã hội thành nhu cầu và phẩm chất của mỗi người. 4. Quá trình hình thành đạo đức mới diễn ra lâu dài - Không thể chỉ dựa vào tuyên	đồng thời chú trọng giáo dục, rèn luyện trong thực tiễn và tự rèn luyện của mỗi cá nhân?
--	--	---	---

		truyền hoặc yêu cầu hành chính. - Cần kết hợp giáo dục, nêu gương, thực hành, kiểm tra, tự phê bình và môi trường xã hội thuận lợi.	
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng các nguyên tắc và quy luật hình thành đạo đức mới như thế nào trong tự rèn luyện và xây dựng tập thể?	1. Đối với tự rèn luyện của cán bộ - Xác định đúng trách nhiệm, lợi ích chung và các chuẩn mực đạo đức gắn với chức trách, nhiệm vụ. - Rèn luyện tinh thần tập thể, thái độ lao động tự giác, trách nhiệm, tận tụy và ý thức phục vụ Nhân Dân. - Thường xuyên tự kiểm tra, tự phê bình, sửa chữa hạn chế và biến yêu cầu đạo đức thành hành vi hằng ngày. 2. Đối với xây dựng tập thể - Xác định những chuẩn mực đạo đức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. - Kết hợp giáo dục với nêu gương của người đứng đầu, kỷ	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có vai trò như thế nào đối với việc hình thành và duy trì các chuẩn mực đạo đức của tập thể? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Từ các nguyên tắc và quy luật đã học, đồng chí hãy đề xuất những biện pháp cụ thể để xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh trong

		luật, pháp luật và trách nhiệm công vụ. - Tạo môi trường đoàn kết, dân chủ, hợp tác, công bằng và khuyến khích hành vi tích cực. 3. Vận dụng đúng quy luật hình thành đạo đức mới - Không nóng vội, áp đặt hoặc chỉ chú trọng tuyên truyền. - Gắn giáo dục đạo đức với hoạt động thực tiễn, đánh giá cán bộ và việc thực hiện nhiệm vụ. - Kết hợp tác động của tổ chức, tập thể với tính tự giác và tự rèn luyện của từng cá nhân. 4. Liên hệ thực tiễn CHDCND Lào - Phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, trách nhiệm với cộng đồng và phục vụ Nhân Dân. - Kế thừa những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc Lào và vận dụng phù	cơ quan, đơn vị nơi mình công tác.
--	--	---	---

		hợp với yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước.	
--	--	--	--

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.

VI. Bài 6

1. Tên bài: Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn mới

2. Số tiết lên lớp: 09 tiết

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đạo đức cách mạng, giáo dục đạo đức cách mạng; sự cần thiết, phương hướng và giải pháp giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn mới.
- Về kỹ năng: Giúp người học vận dụng kiến thức đạo đức học để tự giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng và góp phần giáo dục, xây dựng đạo đức trong tập thể khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành ý thức coi trọng đạo đức cách mạng, tích cực tự giáo dục, tự rèn luyện và có trách nhiệm xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh trong cơ quan, đơn vị.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm đạo đức cách mạng và giáo dục đạo đức cách mạng. + Giải thích được sự cần thiết phải đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. + Nêu được những phương hướng và giải pháp cơ bản.	Người học nắm được nội dung cơ bản về đạo đức cách mạng và giáo dục đạo đức cách mạng; biết phân tích sự cần thiết, phương hướng, giải pháp và liên hệ với thực tiễn công tác.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống. - Đánh giá quá trình học tập.

- Về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức của bài vào tự rèn luyện và góp phần giáo dục đạo đức trong tập thể. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức tự giác rèn luyện đạo đức cách mạng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2020), *Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới (Chương trình bồi dưỡng chuyên đề dành cho cán bộ, đảng viên và nhân dân)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Dương Văn Duyên (2013), *Giáo trình Đạo đức học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 197-282.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Vũ Trọng Dung (2005), “*Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 8, tr. 26-30.
2. Đoàn Minh Huân (2018), “*Giáo dục, rèn luyện nghĩa vụ đạo đức cách mạng cho đảng viên - Một nội dung quan trọng của xây dựng Đảng về đạo đức*”, Tạp chí Cộng sản, số 904, tr. 52-61.
3. Nguyễn Văn Phúc (2011), “*Tư tưởng của V.I. Lênin về xây dựng đạo đức cộng sản*”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 4, tr. 3-8.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Đạo đức cách mạng và giáo	1. Đạo đức cách mạng - Đạo đức cách mạng là hệ thống	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp:

	đạo đức cách mạng là gì?	những giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức gắn với mục tiêu, lý tưởng cách mạng và lợi ích của Nhân Dân lao động. - Đạo đức cách mạng định hướng cán bộ sống, làm việc có trách nhiệm, đặt lợi ích chung và nhiệm vụ cách mạng lên trên lợi ích cá nhân không chính đáng. 2. Giáo dục đạo đức cách mạng - Là quá trình tác động có mục đích nhằm hình thành nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí và hành vi phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng. - Giáo dục các phẩm chất cần thiết đối với cán bộ như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần trách nhiệm, tận tụy và phục vụ Nhân Dân. - Giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, niềm tin và trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước. - Giáo dục phải gắn nhận thức với hành vi, rèn luyện trong thực tiễn và tự giáo dục của mỗi cán bộ.	Theo đồng chí, vì sao cán bộ lãnh đạo, quản lý không chỉ cần năng lực chuyên môn mà còn phải thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Giáo dục đạo đức cách mạng khác với việc chỉ phổ biến, học thuộc các chuẩn mực đạo đức ở điểm nào?
--	---------------------------------	---	--

2	Vì sao cần đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn mới?	1. Tác động của sự phát triển khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa và hội nhập - Tạo điều kiện mở rộng tri thức, giao lưu và nâng cao hiệu quả công tác. - Đồng thời làm xuất hiện những vấn đề mới về giá trị, lối sống, trách nhiệm và cách ứng xử của cán bộ. 2. Tác động của phát triển kinh tế và đời sống xã hội - Sự phát triển kinh tế tạo thêm điều kiện nâng cao đời sống và năng lực quản lý. - Mặt trái của các quan hệ lợi ích có thể làm nảy sinh chủ nghĩa cá nhân, vụ lợi, chạy theo lợi ích vật chất và những biểu hiện lệch chuẩn đạo đức. 3. Yêu cầu từ vị trí, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý - Cán bộ có quyền hạn và trách nhiệm tác động trực tiếp đến tổ chức, tập thể và Nhân Dân. - Phẩm chất đạo đức ảnh hưởng	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, những biến đổi của đời sống kinh tế, xã hội và khoa học - công nghệ hiện nay đặt ra những vấn đề đạo đức mới nào đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một biểu hiện suy giảm hoặc lệch chuẩn đạo đức có thể xảy ra trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ và phân tích nguyên nhân của biểu hiện đó.
---	---	---	---

		đến chất lượng quyết định, uy tín của cán bộ và niềm tin của Nhân Dân. 4. Yêu cầu khắc phục những hạn chế về đạo đức - Cần phòng ngừa và khắc phục các biểu hiện quan liêu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, lạm dụng quyền hạn và xa rời Nhân Dân. - Giáo dục đạo đức phải gắn với rèn luyện, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.	
3	Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn mới cần thực hiện theo những phương hướng và giải pháp nào?	1. Phương hướng - Kế thừa và phát triển những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp đồng thời tiếp thu những giá trị mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn. - Gắn giáo dục đạo đức cách mạng với xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức lành mạnh trong cơ quan, đơn vị. - Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng những giá trị, hành vi tích cực với đấu tranh, ngăn ngừa những biểu hiện lệch chuẩn và suy thoái đạo	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, giáo dục đạo đức cho cán bộ chỉ bằng tuyên truyền, học tập lý luận có đủ hay không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Trong các phương hướng và

		đức. 2. Giải pháp - Xác định giáo dục và rèn luyện đạo đức là trách nhiệm của tổ chức và của mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý. - Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, người tốt, việc tốt. - Xây dựng dư luận tích cực, đề cao hành vi đạo đức và phê phán chủ nghĩa cá nhân, hành vi vụ lợi. - Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những biểu hiện xuống cấp, suy thoái về đạo đức. - Kết hợp giáo dục đạo đức với pháp luật, kỷ luật, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ.	giải pháp đã học, đồng chí cho rằng giải pháp nào cần được chú trọng trong cơ quan, đơn vị nơi mình công tác? Vì sao?
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để tự rèn luyện và góp phần giáo dục đạo đức cách mạng trong tập thể?	1. Đối với bản thân - Xác định đúng trách nhiệm, chuẩn mực đạo đức gắn với chức trách và nhiệm vụ. - Thường xuyên tự học, tự kiểm tra, tự phê bình và sửa chữa hạn chế. - Rèn luyện đạo đức thông qua	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần bắt đầu việc tự giáo dục và rèn luyện đạo đức từ

		thực tiễn công tác; thống nhất giữa nhận thức, lời nói và hành động. - Giữ gìn lối sống lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân, vụ lợi, quan liêu và thiếu trách nhiệm. - Gần gũi, tôn trọng và có trách nhiệm với Nhân Dân. 2. Đối với tập thể - Nêu gương bằng hành vi thực tế và tinh thần trách nhiệm. - Cùng tập thể xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử và môi trường làm việc lành mạnh. - Kết hợp giáo dục, thuyết phục với kỷ luật, kiểm tra và giám sát. - Khuyến khích hành vi tốt, góp ý và chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện không phù hợp. 3. Liên hệ thực tiễn CHDCND Lào - Việc giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cần phù hợp với đường lối, yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ và điều kiện thực tiễn của CHDCND Lào.	những công việc cụ thể nào trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Từ nội dung bài học, đồng chí hãy xác định ba việc cần thường xuyên thực hiện để tự rèn luyện đạo đức và hai việc có thể làm để góp phần xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh trong tập thể.
--	--	---	---

		- Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, trách nhiệm cộng đồng, tôn trọng các dân tộc và tinh thần phục vụ Nhân Dân.	
--	--	---	--

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.